



Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2015



Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Thông tin về Công ty

Giấy chứng nhận Đầu tư Số 02221000075

Ngày 10 tháng 2 năm 2015

Giấy chứng nhận Đầu tư số 022210000113 được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu vào ngày 9 tháng 10 năm 2007 và có giá trị trong 45 năm. Giấy chứng nhận Đầu tư của Công ty đã được điều chỉnh và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận Đầu tư số 02221000075 ngày 10 tháng 2 năm 2015 do Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng cấp.

**Giấy chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp**

Số 0201579242

Ngày 8 tháng 1 năm 2016

Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu vào ngày 28 tháng 10 năm 2014. Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp được điều chỉnh lần thứ 2 vào ngày 8 tháng 1 năm 2016.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Tiến

Chủ tịch

(từ ngày 30/7/2015)

Phó Chủ tịch

(đến ngày 29/7/2015)

Ông Phạm Văn Vinh

Chủ tịch

(đến ngày 29/7/2015)

Ông Vũ Quang Khánh

Phó Chủ tịch

(từ ngày 30/7/2015)

Thành viên

(đến ngày 29/7/2015)

Ông Trần Xuân Bạo

Thành viên

Ông Nguyễn Việt Trung

Thành viên

Ông Lê Bá Hồng

Thành viên

(từ ngày 30/7/2015)

Ban Giám đốc

Ông Cáp Trọng Cường

Giám đốc

(từ ngày 14/9/2015)

Ông Lương Hoài Trân

Giám đốc

(đến ngày 13/9/2015)

Ông Lê Bá Hồng

Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký

Khu Kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Phường Đông Hải 2
Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 25 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc



Cáp Trọng Cường
Giám đốc

Hải Phòng, ngày 14 tháng 6 năm 2017



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (“Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 6 năm 2017, được trình bày từ trang 5 đến trang 25.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 28 tháng 10 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được kiểm toán.

Vào ngày 1 tháng 3 năm 2016, chúng tôi đã phát hành báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 1 tháng 3 năm 2016. Báo cáo kiểm toán này được phát hành thêm theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty về việc thay đổi kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 15-02-416/R



Đàm Xuân Lâm

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2017

Lê Việt Hùng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0296-2013-007-1

2-C
FY
ĐU H
G
T.P. H

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		70.727.261.253	99.804.369.822
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		614.628.672	21.999.452.351
Tiền	111	5	614.628.672	21.999.452.351
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.278.766.217	42.785.370.694
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	3.435.026.537	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		215.605.200	42.700.410.694
Phải thu ngắn hạn khác	136		628.134.480	84.960.000
Hàng tồn kho	140		472.259.200	-
Hàng tồn kho	141		472.259.200	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		65.361.607.164	35.019.546.777
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		65.361.607.164	35.019.546.777
Tài sản dài hạn (200 = 220+ 240 + 260)	200		1.018.622.038.516	350.150.842.728
Tài sản cố định	220		582.118.330.057	-
Tài sản cố định hữu hình	221	7	578.603.462.429	-
Nguyên giá	222		583.345.102.248	-
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.741.639.819)	-
Tài sản cố định vô hình	227	8	3.514.867.628	-
Nguyên giá	228		3.580.967.079	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(66.099.451)	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		79.054.647.520	10.000.000
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	79.054.647.520	10.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		357.449.060.939	350.140.842.728
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	357.449.060.939	350.140.842.728
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.089.349.299.769	449.955.212.550

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		648.546.174.040	15.840.000
Nợ ngắn hạn	310		149.916.296.257	15.840.000
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	149.097.180.376	15.840.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	133.918.081	-
Phải trả người lao động	314		510.434.800	-
Phải trả ngắn hạn khác	319		174.763.000	-
Nợ dài hạn	330		498.629.877.783	-
Vay dài hạn	338	14	498.629.877.783	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		440.803.125.729	449.939.372.550
Vốn chủ sở hữu	410	15	440.803.125.729	449.939.372.550
Vốn cổ phần	411	16	450.000.000.000	450.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.000.000.000	450.000.000.000
Lỗi lũy kế	421		(9.196.874.271)	(60.627.450)
- Lỗi lũy kế đến cuối năm trước	421a		(60.627.450)	-
- Lỗi năm nay/kỳ này	421b		(9.136.246.821)	(60.627.450)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.089.349.299.769	449.955.212.550

Ngày 14 tháng 6 năm 2017

Người lập:



Đoàn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Cáp Trọng Cường
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 02 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	17	6.232.844.931	-
Giá vốn hàng bán	11		8.311.957.330	-
Lỗ gộp (20 = 01 - 11)	20		(2.079.112.399)	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21		74.117.481	22.154.569
Chi phí tài chính	22		2.282.300.952	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.282.300.952	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	4.863.950.951	95.282.019
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 26)	30		(9.151.246.821)	(73.127.450)
Thu nhập khác	31		15.000.000	12.500.000
Lợi nhuận khác (40 = 31)	40		15.000.000	12.500.000
Lỗ kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(9.136.246.821)	(60.627.450)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	20	-	-
Lỗ sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		(9.136.246.821)	(60.627.450)

Ngày 14 tháng 6 năm 2017

Người lập:



Đoàn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Cáp Trọng Cường
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Càng Xanh VIP**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lỗ trước thuế	01	(9.136.246.821)	(60.627.450)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	5.600.725.695	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(74.117.481)	(22.154.569)
Chi phí lãi vay	06	2.282.300.952	-
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	(1.327.337.655)	(82.782.019)
Biến động các khoản phải thu và tài sản ngắn hạn khác	09	(3.978.201.017)	(84.960.000)
Biến động hàng tồn kho	10	(472.259.200)	-
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	4.036.735.577	15.840.000
Biến động chi phí trả trước	12	(7.601.204.636)	(140.842.728)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(9.342.266.931)	(292.744.747)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(502.196.844.825)	(292.729.957.471)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	74.117.481	22.154.569
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(502.122.727.344)	(292.707.802.902)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
-------	--------------------------------	--

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	-	315.000.000.000
Tiền thu từ đi vay	33	490.080.170.596	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	490.080.170.596	315.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm/kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(21.384.823.679)	21.999.452.351
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm/kỳ (Thuyết minh 5)	60	21.999.452.351	-
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm/kỳ (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)	70	614.628.672	21.999.452.351

Ngày 14 tháng 6 năm 2017

Người lập:



Đoàn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Cáp Trọng Cường
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty, các hoạt động chính của Công ty là bốc xếp hàng hóa và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có 77 nhân viên (1/1/2015: 7 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán đầu tiên của Công ty là từ ngày 28 tháng 10 năm 2014 (ngày thành lập) đến ngày 31 tháng 12 năm 2015. Những kỳ kế toán năm tiếp theo sẽ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Áp dụng Hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới ban hành

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán Doanh nghiệp (“Thông tư 200”). Thông tư 200 thay thế cho quy định về Chế độ Kế toán Doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho kỳ kế toán năm bắt đầu từ hoặc sau ngày 1 tháng 1 năm 2015.

Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, Công ty đã áp dụng phi hồi tố các quy định của Thông tư 200. Những thay đổi quan trọng trong chính sách kế toán của Công ty và các ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của Công ty, nếu có, được trình bày trong Thuyết minh 4(a) – Các giao dịch bằng ngoại tệ.

4. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá thực tế áp dụng cho các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn góp tại ngày góp vốn.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty nhận tiền từ khách hàng hoặc đối tác.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty dự kiến thanh toán khoản phải trả đó.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí thanh toán ngay bằng ngoại tệ, tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày lập báo cáo tài chính được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt và phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng nơi Công ty gửi tiền hoặc mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả: dùng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa	10 – 25 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ dụng cụ văn phòng	5 năm
▪ tài sản khác	10 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 5 năm.

(g) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng và máy móc chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(h) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí đất trả trước

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013 Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc bảo đảm cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất là 38 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác thể hiện theo nguyên giá.

(j) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(k) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm/kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm/kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(l) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc niên độ. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Doanh thu từ tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(m) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***(n) Chi phí vay**

Chi phí vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện thì khi đó chi phí vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(o) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới các cổ đông và công ty mẹ cấp cao nhất và các công ty con và công ty liên kết của các cổ đông này.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)
Tiền mặt	317.259.398	80.828.000
Tiền gửi ngân hàng	297.369.274	21.918.624.351
	614.628.672	21.999.452.351

6. Phải thu của khách hàng**Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng lớn**

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)
Phải thu từ công ty mẹ		
▪ Công ty Cổ phần Container Việt Nam	3.435.026.537	-

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

1000
CỔ
RÁCH
K
M TỬ

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa VND	Phương tiện vận chuyển VND	Dụng cụ văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm - chưa kiểm toán	-	-	-	-	-
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dờ dang	229.887.551.609	329.232.383.293	4.382.261.420	19.842.905.926	583.345.102.248
Số dư cuối năm	229.887.551.609	329.232.383.293	4.382.261.420	19.842.905.926	583.345.102.248
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm - chưa kiểm toán	-	-	-	-	-
Khấu hao trong năm	1.259.145.445	3.244.099.134	73.037.691	165.357.549	4.741.639.819
Số dư cuối năm	1.259.145.445	3.244.099.134	73.037.691	165.357.549	4.741.639.819
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm - chưa kiểm toán	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	228.628.406.164	325.988.284.159	4.309.223.729	19.677.548.377	578.603.462.429

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 578.603 triệu VND (1/1/2015: Không) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay của Công ty (Thuyết minh 14).

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***8. Tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm - chưa kiểm toán	-
Tăng trong năm	35.000.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3.545.967.079
	<hr/>
Số dư cuối năm	3.580.967.079
	<hr/>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm - chưa kiểm toán	-
Khấu hao trong năm	66.099.451
	<hr/>
Số dư cuối năm	66.099.451
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm - chưa kiểm toán	-
Số dư cuối năm	3.514.867.628
	<hr/>

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Số dư đầu năm - Chưa kiểm toán	10.000.000	-
Tăng trong năm/kỳ (*)	665.935.716.847	10.000.000
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(583.345.102.248)	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(3.545.967.079)	-
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	79.054.647.520	10.000.000
	<hr/>	<hr/>

(*) Trong năm, chi phí vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang tương đương 8.247 triệu VND (từ 28/10/2014 đến 31/12/2014: Không).

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)
Dự án xây dựng cảng giai đoạn 2	51.226.800.122	-
Lắp ráp tài sản cố định	27.827.847.398	10.000.000
	<hr/> 79.054.647.520	<hr/> 10.000.000

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí đất trả trước VND	Chi phí khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm - chưa kiểm toán	350.000.000.000	140.842.728	350.140.842.728
Tăng trong năm	500.000.000	7.975.743.888	8.475.743.888
Phân bổ trong năm	(792.986.425)	(374.539.252)	(1.167.525.677)
Số dư cuối năm	<hr/> 349.707.013.575	<hr/> 7.742.047.364	<hr/> 357.449.060.939

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	Thuế suất	31/12/2015		1/1/2015 – chưa kiểm toán	
		Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗi tính thuế	10%	9.196.874.271	919.687.427	60.627.450	6.062.745

Lỗi tính thuế hết hiệu lực vào các năm sau:

Năm hết hiệu lực	Tình hình quyết toán	Số lỗi được khấu trừ VND
2019	Chưa quyết toán	60.627.450
2020	Chưa quyết toán	9.136.246.821
		<hr/> 9.196.874.271

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận đối với các khoản mục này bởi vì không có sự chắc chắn rằng sẽ có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để Công ty có thể sử dụng các lợi ích thuế của các khoản mục đó.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***12. Các khoản phải trả người bán**

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn:

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)
Phải trả các công ty liên quan:		
▪ Công ty Cổ phần Container Việt Nam	456.626.860	-
▪ Công ty TNHH Vận tải biển Ngôi sao xanh	965.180.625	-
▪ Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics xanh	295.372.165	-
▪ Công ty TNHH Một Thành Viên Bến Xanh	87.637.000	-
	<hr/>	
	1.804.816.650	-
Phải trả các bên thứ ba:		
▪ Kocks Ardel Kranbau GmbH	87.421.877.784	-
▪ Cargotec Belgium NV	27.897.403.100	-
▪ Tổng Công Ty Xây Dựng Công trình Giao thông I	11.867.951.627	-
▪ Công ty TNHH Xây dựng và Trang trí Nội thất Thăng Long	6.792.148.719	-
▪ Recurren Inc	3.904.474.914	-
▪ Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải Đình Vũ	2.029.576.965	-
▪ Tổng Công ty CP Sông Hồng	1.083.395.915	-
▪ Khác	6.295.534.702	15.840.000
	<hr/>	
	149.097.180.376	15.840.000

Khoản phải trả thương mại đối với các công ty liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)	Số phải nộp trong năm VND	Số đã bù trừ trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2015 VND
Thuế giá trị gia tăng	-	32.115.703.336	(503.877.061)	(31.492.418.856)	119.407.419
Thuế thu nhập cá nhân	-	73.422.302	-	(58.911.640)	14.510.662
Các loại thuế khác	-	2.087.529.765	-	(2.087.529.765)	-
	-	34.276.655.403	(503.877.061)	(33.638.860.261)	133.918.081

14. Vay dài hạn

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2015 VND	1/1/2015 VND (Chưa kiểm toán)
Công ty Cổ phần Container Việt Nam	VND	7,8%	2025	93.597.856.055	-
Vietcombank	VND	6,8%	2025	405.032.021.728	-
				498.629.877.783	-

Khoản vay dài hạn từ công ty mẹ, Công ty Cổ phần Container Việt Nam không được đảm bảo.

Khoản vay dài hạn từ Vietcombank được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Công ty có giá trị ghi sổ là 578.603 triệu VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 (1/1/2015: Không) (Thuyết minh 7).

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***15. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Lỗ lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 28/10/2014 (ngày thành lập)	-	-	-
Phát hành cổ phiếu Lỗ thuần trong kỳ - chưa kiểm toán	450.000.000.000 -	- (60.627.450)	450.000.000.000 (60.627.450)
Số dư tại ngày 1/1/2015 - chưa kiểm toán	450.000.000.000	(60.627.450)	449.939.372.550
Lỗ thuần trong năm	-	(9.136.246.821)	(9.136.246.821)
Số dư tại ngày 31/12/2015	450.000.000.000	(9.196.874.271)	440.803.125.729

16. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2015 và 1/1/2015	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	45.000.000	450.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	45.000.000	450.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***17. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Dịch vụ bốc, dỡ container	5.379.791.140	-
Dịch vụ khác	853.053.791	-
	6.232.844.931	-

18. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Chi phí nhân công	2.339.675.940	-
Chi phí khấu hao	128.770.028	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.142.945.211	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	252.559.772	95.282.019
	4.863.950.951	95.282.019

19. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Chi phí nhân công	2.714.725.740	-
Chi phí khấu hao	5.600.725.695	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.417.473.862	-
Chi phí khác	442.982.984	95.282.019

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***20. Thuế thu nhập****(a) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Lỗi kế toán trước thuế	(9.136.246.821)	(60.627.450)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	(2.009.974.301)	(13.338.039)
Ảnh hưởng của thay đổi trong thuế suất áp dụng với khoản chênh lệch tạm thời	1.096.349.619	7.275.294
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	913.624.682	6.062.745
	-	-

(b) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Giấy phép đầu tư Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 10% trên lợi nhuận tính thuế trong 15 năm đầu tính từ năm đầu tiên có doanh thu và mức thuế suất thông thường cho những năm tiếp theo. Theo các quy định hiện hành về thuế, Công ty áp dụng mức thuế suất ưu đãi từ năm 2016. Các quy định hiện hành về thuế cũng cho phép Công ty được miễn thuế thu nhập trong 4 năm kể từ năm đầu tiên có lợi nhuận chịu thuế và giảm 50% thuế thu nhập trong 9 năm tiếp.

Tất cả các miễn giảm thuế trên sẽ không áp dụng với các khoản thu nhập khác, các khoản thu nhập khác này sẽ chịu thuế suất 22% trong năm 2014 và 2015, và mức này sẽ giảm xuống 20% từ năm 2016.

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***21. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm/kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Các Cổ đông		
Công ty Cổ phần Container Việt Nam		
Cung cấp dịch vụ	3.122.751.406	-
Mua hàng hóa	910.714.240	-
Tiền thu từ đi vay dài hạn	90.000.000.000	-
Chi phí lãi vay	3.597.856.055	-
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	292.500.000.000
Công ty CP Vận tải Xăng dầu VIPCO		
Phát hành cổ phiếu cho cổ đông	-	135.000.000.000
Mua quyền sử dụng đất	-	350.000.000.000
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH Vận tải biển Ngôi sao xanh		
Mua dịch vụ	881.176.477	-
Công ty TNHH MTV Trung tâm Logistics xanh		
Mua dịch vụ	329.557.950	-
Công Ty TNHH Một Thành Viên Bến Xanh		
Mua dịch vụ	767.420.000	-
Thành viên Ban Giám đốc		
Tiền lương và thưởng	227.562.000	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Tiền lương và thưởng	104.000.000	-

Công ty Cổ phần Cảng Xanh VIP

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

22. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động tài chính

	Từ 1/1/2015 đến 31/12/2015 VND	Từ 28/10/2014 đến 31/12/2014 VND (Chưa kiểm toán)
Cán trừ khoản phải thu về cổ phần đã phát hành với khoản phải trả về mua quyền sử dụng đất từ Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	-	135.000.000.000
Chi phí lãi vay cộng gộp vào gốc vay	8.549.707.187	-

23. Sự kiện sau ngày trên bảng cân đối kế toán

- Sau thời điểm kết thúc năm tài chính, ngày 5 tháng 2 năm 2016, Công ty nhận được tiền thu từ phát hành cổ phiếu trị giá 125.000 triệu VND từ Evergreen Marine Corporation (Taiwan) Limited.
- Theo Công văn số 7085/UBCK-GSĐC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 24 tháng 10 năm 2016 về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng, Công ty được công nhận là công ty đại chúng.
- Ngày 27 tháng 4 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty đã phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 575.000 triệu VND lên 632.500 triệu VND. Tại ngày phát hành báo cáo tài chính, các thủ tục phát hành thêm cổ phiếu vẫn đang được thực hiện và chưa hoàn thành.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017

Người lập:

Đoàn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Cáp Trọng Cường
Giám đốc